

Bản án số: 1338/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2017

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thống;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 882/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường số M, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 15/6/2017 và bản tự khai ngày 20/7/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Trung K trình bày: Ông và bà M tự quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì kết hôn, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 327 ngày 05/12/2008. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát

sinh mâu thuẫn, hay cự cãi nhau mà nguyên nhân chủ yếu là do không hợp về lối suy nghĩ lẫn tính cách; ông K đã dọn ra ngoài ở, không sống chung với bà M kể từ giữa năm 2016 đến nay. Ông K xác định hiện nay không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông K khai quá trình chung sống, ông và bà M có một con chung tên: Nguyễn Lâm N, sinh ngày 01/11/2010; khi ly hôn ông K đề nghị giao con chung cho bà M nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để nuôi con, việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 07 dương lịch hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K khai không có.

Tại các bản tự khai ngày 02 và 22 tháng 8 năm 2017, bà Nguyễn Thị Huỳnh M thống nhất với ông K về nguyên nhân và điều kiện kết hôn của vợ chồng; bà M thừa nhận đời sống vợ chồng giữa bà và ông K cũng có những mâu thuẫn nhất định như bao đôi vợ chồng khác mà nguyên nhân chủ yếu là do không cùng quan điểm về việc nuôi dạy con chung. Bản thân ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ bên ngoài bị bà M phát hiện, ông K đã dọn ra ngoài và không sống chung với bà khoảng 01 năm; đối với yêu cầu ly hôn của ông K, bà M không đồng ý.

Về con chung: Bà M thống nhất, quá trình chung sống bà và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Lâm N, sinh ngày 01/11/2010. Trường hợp ly hôn thì bà M có yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông K cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có.

Tòa án đã tổ chức cho các bên hòa giải và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K có đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh M. Bị đơn hiện cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị Huỳnh M có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà M.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà M chung sống với nhau, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 327 ngày 05/12/2008 nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà M là hợp pháp;

Ông K và bà M cùng có lời khai thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau thì giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn mà theo ông K thì nguyên nhân chủ yếu là do có sự khác biệt về suy nghĩ và tính cách;

Bà M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm trong cách nuôi dạy con chung, bản thân ông K là người không chung thủy khi đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, bị bà M phát hiện; ông K và bà M cũng thống nhất đã không còn sống với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay;

Tại bản tự khai ngày 22/8/2017 nộp cho Tòa án, bà M cũng đồng ý ly hôn với ông K do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông K và bà M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông K được ly hôn với bà M, điều này phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông K và bà M thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Lâm N, sinh ngày 01/11/2010; thỏa thuận bà M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông K cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để nuôi con, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 07 dương lịch hàng tháng; là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà M khai thống nhất không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trung K phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Trung K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Huỳnh M;

Giấy chứng nhận kết hôn số 327 ngày 05/12/2008 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm N, sinh ngày 01/11/2010 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông K phải cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng để bà M nuôi con, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 07 dương lịch hàng tháng; thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng: kể từ ngày 07/9/2017 cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Huỳnh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trung K chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng ông K còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ông Nguyễn Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000541 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; ông K còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái